

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: /2021/HS-ST

Ngày: 24 /8 /2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - ông Phạm Văn Nhất

- ông Vi Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26 /2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngân Đình Th- Sinh năm 1998 – STQ: Thôn P, xã K, huyện B, tỉnh T
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngân Văn Ch - sinh năm 1958 và bà Hà Thị Đ – sinh năm 1966. Hiện bố mẹ bị cáo đang trú tại Thôn P, xã K, huyện B, tỉnh T. Bị cáo có vợ là HSiêm MLô sinh năm: 1998 và 01 con. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Bị cáo có mặt)

2. Ngân Trung Đ - Sinh năm 2002 – STQ: Thôn P, xã K, huyện B , tỉnh T

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngân Văn Ch - sinh năm 1958 và bà Hà Thị Đ – sinh năm 1966. Hiện bố mẹ bị cáo đang trú tại Thôn P, xã K, huyện B, tỉnh T. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 10 phút sáng ngày 11/4/2021, tổ công tác của Công an xã Ph, huyện Qlăm nhiệm vụ tại bản Ch, xã Ph thì phát hiện 01 xe máy biển kiểm soát: 36G5-050.29 đi hướng bản Suối T, xã Ph ra bản Ch, xã Ph đi trên xe là 02 người nam giới có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi dừng xe, nam thanh niên ngồi phía sau khai tên là Ngân Đình Th Sinh năm 1998 và cầm lái chiếc xe máy khai tên là Ngân Trung Đ, sinh năm 2002 đều trú tại: Thôn P, xã K, huyện B, tỉnh T. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay phải của Th có 01 (một) gói nilon màu đen bên trong là lớp giấy dạng giấy bạc trong cùng là ni lon màu vàng chứa 01(một) cục chất màu trắng ngà. Th khai nhận đó là Heroine mua tàng trữ mục đích là sử dụng cùng với Đ. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ số vật chứng nêu trên. Ngoài ra Công an còn tạm giữ: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển kiểm soát: 36 G5- 050.29; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000813 mang tên: Hà Chí Y sinh năm: 1991- Cư trú tại: Thôn P, xã K, huyện B, tỉnh T; 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu No Kia, loại bàn phím; 01 (một) điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Sam sung loại màn hình cảm ứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1379/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 15/04/2021 kết luận:

- 01(một) cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,736g (không phải bảy ba sáu gam) loại: He roine.

Quá trình điều tra Ngân Đình Th và Ngân Trung Đ khai nhận như sau:
Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/04/2021 Ngân Đình Th và Ngân Trung Đ (là anh em ruột) góp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bàn cùng nhau đi từ nhà ở thôn P, xã K, huyện B lên bản Suối T, xã Ph, huyện Q mua ma túy sử dụng. Sau đó, Ngân Đình Th mượn xe máy biển kiểm soát: 36G5-050.29 của anh Hà Chí Y, sinh năm: 1991 là người cùng bản với Th và Đ. Sau khi mượn được xe, Đ là người điều khiển xe chở Th đi đến bản Suối T, xã Ph, huyện Q. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả 2 người (Th và Đ) đi đến bản Suối T và dừng xe lại bên đường sau đó Th gặp một người đàn ông dân tộc Mông. Th hỏi và mua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được 01(một) cục ma túy heroine. Sau khi

mua được ma túy Th và Đ vào rừng luồng bên đường sử dụng một ít bằng hình thức hút, số ma túy heroine còn lại Th gói bên ngoài bằng giấy nilon màu đen tiếp đến là lớp giấy dạng giấy bạc trong là lớp nilon màu vàng đựng ma túy heroine rồi cầm trong lòng bàn tay phải của mình, còn Đ tiếp tục điều khiển xe máy chở Th quay về nhà. Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 11/04/2021 khi Th và Đ đi đến bản Ch, xã Ph huyện Q thì bị tổ công tác Công an xã Ph phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Th và Đ gói ma túy có đặc điểm nêu trên.

Về vật chứng vụ án: Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong của hộp giấy và 0,681g (không phải sáu tám một gam) chất màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Hà Văn Thức và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

- Đối với 01(một) chiếc xe mô tô, màu sơn xanh, đen, đỏ, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển kiểm soát: 36 G5- 050.29 xe đã qua sử dụng và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000813 bị tạm giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định chiếc xe và giấy tờ trên là tài sản của anh Hà Chí Y, sinh năm: 1991 trú tại: Thôn P, xã K, huyện B, tỉnh T. Việc Ngân Đình Th và Ngân Trung Đ dùng xe đi mua ma túy anh Y không biết do đó không liên quan đến hành vi phạm tội của hai bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quan Hóa đã trả lại chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho anh Y.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NoKia, loại bàn phím là điện thoại của Ngân Đình Thiên;

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Sam sung loại màn hình cảm ứng là điện thoại của Ngân Trung Đình. Cả hai chiếc điện này trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Hà Thị Đ, là mẹ đẻ được hai bị cáo Ngân Đình Th và Ngân Trung Đ theo giấy ủy quyền của các bị cáo.

Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo Ngân Đình Th và Ngân Trung Đ là phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-QH- HS ngày 19 tháng 7 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Ngân Đình Th, Ngân Trung Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngân Đình Th, Ngân Trung Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngân Đình Th từ 14 tháng đến 17 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/4/2021.

Ngân Trung Đ từ 13 tháng đến 16 tháng; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/4/2021

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ, cất giấu chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang có khối lượng 0,736g (không phải bảy ba sáu gam) Heroine.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự

ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét vị trí, vai trò của những người đồng phạm:* Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có ai là người tổ chức, xúi giục. Bị cáo Th là người thực hành tích cực; chủ động phương tiện (mượn xe của anh Hà Chí Y); là người trực tiếp trao đổi mua ma túy, có hành vi cất giấu, tàng trữ ma túy, nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện của Th và Đ. Sau khi được rủ đi mua ma túy, bị cáo Đ là người điều khiển xe mô tô chở Th mua ma túy, không trực tiếp mua ma túy. Do đó khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét, cân nhắc cho bị cáo Đ được hưởng mức án nhẹ hơn để đảm bảo phân hóa trách nhiệm hình sự giữa các bị cáo.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo Thiên và Đình là anh em ruột trong gia đình nên trong lượng hình giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về hình phạt chính :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, để các bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về các tình tiết khác trong vụ án:*

Bị cáo Th khai có mua ma túy với một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi ở bản Suối T, xã Ph, huyện Q. Cơ quan điều tra Công an huyện Q không thể điều tra mở rộng vụ án.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,681g (không thấy sáu tám một gam) chất màu trắng ngà. Là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh

Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án.

1. *Tuyên:* Các bị cáo **Ngân Đình Th, Ngân Trung Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt:* Bị cáo **Ngân Đình Th 15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/4/2021.

Bị cáo **Ngân Trung Đ 13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/4/2021.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,681g (Không phải sáu tám một) gam chất màu trắng ngà. Là mẫu vật còn lại sau giám định. Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa .

4. Về án phí: Bị cáo **Ngân Đình Th, Ngân Trung Đ** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai